

Số: /KH - SNV

Hung Yên, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025,
tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy Hưng Yên về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy, các nhiệm vụ được giao ngành Nội vụ tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Chuyển đổi số trong các hoạt động của Sở Nội vụ, xây dựng cơ quan quản lý số góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững, an toàn; hoàn thiện nền tảng Chính quyền số ngành Nội vụ với nền hành chính hiện đại; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động tại cơ quan, đơn vị trực thuộc; tạo lập kho dữ liệu số ngành Nội vụ đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin, dữ liệu.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 (trong đó trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% hoạt động quản lý nhà nước tại Sở Nội vụ được sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện, cập nhật dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để chia sẻ dữ liệu ngành Nội vụ phục vụ phát triển chính quyền số, phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- 50% hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua môi trường số;

b) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng internet băng rộng cáp quang;

- Phổ cập mạng internet không dây băng tần 2.4GHz và 5 GHz cho toàn bộ máy tính và các thiết bị, thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trại trụ sở làm việc của cơ quan; 100% công chức, viên chức và người lao động sử dụng điện thoại thông minh; tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

3. Định hướng đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm ít nhất 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp;

- 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan;

- 100% công chức, viên chức và người lao động có tài khoản thanh toán điện tử.

b) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Duy trì dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;

- Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở có tài khoản thanh toán điện tử 100%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau như: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở; trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan...nhằm nâng cao nhận thức của các cấp Ủy, chính quyền và công chức, viên chức và người lao động của cơ quan về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số;

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, khai thác sử dụng dữ liệu số, dữ liệu dùng chung hiệu quả trong công việc;

- Cử công chức, viên chức tham gia các khoa đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức về chuyển đổi số do Bộ Nội vụ, UBND tỉnh tổ chức.

2. Kiến tạo thể chế về chuyển đổi số

- Thường xuyên tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chuyên ngành của Sở để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo;

- Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử đáp ứng yêu cầu của pháp luật và đảm bảo giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu.

- Xây dựng quy chế vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành Nội vụ.

- Xây dựng quy chế khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin, dữ liệu ngành Nội vụ.

3. Phát triển hạ tầng số

- Rà soát, đầu tư mua sắm trang thiết bị, thuê hạ tầng thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, máy chủ, máy tính...

- Nghiên cứu, triển khai hạ tầng đảm bảo trong việc thu thập thông tin các hệ thống chuyên ngành, đặc biệt hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên.

4. Phát triển dữ liệu số

- Tổ chức thu thập, số hóa, chuẩn hóa cấu trúc và chuyển đổi dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở thành dữ liệu điện tử.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin triển khai từ trung ương đến địa phương. Chia sẻ tài nguyên dữ liệu cho tổ chức và cá nhân sử dụng, giúp tổ chức, cá nhân chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin để phục vụ cho công việc, góp phần khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các mặt hoạt động của cơ quan nhà nước.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh

- Xây dựng chuyển đổi số, thực hiện chính quyền điện tử đảm bảo gắn kết chặt chẽ với an toàn, an ninh thông tin, các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thông tin cá nhân;

- Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng;

- Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng tại cơ quan;

- Đảm bảo khả năng sao lưu dự phòng, khôi phục dữ liệu quan trọng đối với các hệ thống thông tin do Sở quản lý theo các quy định hiện hành về an toàn, an ninh thông tin;

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an toàn thông tin đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

6. Giải pháp

- Nâng cao nhận thức bằng các hình thức phù hợp để phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của nhà nước cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Sở về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số;

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn quá trình thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hàng quý, năm thông qua các cuộc giao ban trực tiếp, trực tuyến;

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở có trách nhiệm

- Xác định nhiệm vụ chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị và là trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; nghiên cứu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, trung tâm;

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định tại Kế hoạch này;

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số chung của Sở.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;

- Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành các biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số;

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở kịp thời gửi văn bản về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Tươi

